

Số: /QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Phú Thọ
thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 4516/BXD-VLXD ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Bộ Xây dựng về việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 1361/BXD-VLXD ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tại các địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 189/TTr-SXD ngày 23 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 với những nội dung sau đây:

1. Quan điểm

- Phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 phải phù hợp với Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Phú

Thọ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch khác có liên quan.

- Đầu tư phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nhu cầu của thị trường và các quy hoạch, đề án, kế hoạch được duyệt; không đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng ở các vùng ảnh hưởng đến khu bảo tồn, di sản văn hóa, phát triển du lịch, an ninh quốc phòng.

- Tiếp cận và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới trong sản xuất vật liệu xây dựng.

- Sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; gắn sản xuất vật liệu xây dựng với tái chế, tái sử dụng các chất thải công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh sản xuất một số chủng loại vật liệu xây dựng có thể mạnh và có giá trị kinh tế cao trên địa bàn tỉnh; nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm vật liệu xây dựng trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng; phát triển cơ khí chế tạo cho công nghiệp vật liệu xây dựng.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

- Tập trung đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng có thể mạnh của tỉnh (khai thác, chế biến cát sỏi, đá xây dựng, cao lanh, feldspat; sản xuất gạch gốm ốp lát, sứ vệ sinh, đá ốp lát nhân tạo, gạch, ngói đất sét nung chất lượng cao, ...). Nghiên cứu phát triển sản xuất đa dạng các sản phẩm vật liệu xây dựng mới, có hiệu quả kinh tế cao. Áp dụng công nghệ tiên tiến hiện đại vào sản xuất vật liệu xây dựng để nâng cao năng suất, chất lượng, đa dạng hóa chủng loại sản phẩm, giảm thiểu tác động đến môi trường, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, góp phần vào tăng trưởng GRDP và nâng cao vị thế của ngành vật liệu xây dựng trong nền kinh tế.

- Phát triển vật liệu xây dựng đảm bảo nguồn cung ứng vật liệu cho xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh và khu vực; đồng thời quản lý, kiểm soát hoạt động khai thác chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo phục vụ cung cấp nguyên liệu lâu dài cho các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

- Loại bỏ hoàn toàn công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng lạc hậu, tiêu tốn nhiều tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể về đầu tư, công nghệ, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng chủng loại vật liệu xây dựng cho từng giai đoạn được nêu tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giải pháp thực hiện

1. Về cơ chế, chính sách và xúc tiến đầu tư

- Phổ biến rộng rãi Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng của tỉnh cho các ngành, các cấp chính quyền, các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong và ngoài tỉnh biết, hiểu rõ nội dung Kế hoạch và thực hiện.

- Hướng dẫn và hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư của Nhà nước. Kịp thời kiến nghị cơ quan quản lý Nhà nước làm rõ, xem xét sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư sao cho phù hợp với thực tiễn.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để phát triển các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng có thế mạnh của tỉnh.

2. Khai thác tài nguyên khoáng sản hiệu quả, tiết kiệm

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản; quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản, gắn khai thác khoáng sản với chế biến khoáng sản phục vụ phát triển vật liệu xây dựng theo quy định.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo định kỳ hoặc đột xuất các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Hạn chế tiến đến không sử dụng đất canh tác nông nghiệp (sét trầm tích) để khai thác đất sét sản xuất gạch nung; nâng giá tính thuế tài nguyên với việc khai thác đất sét trầm tích để sản xuất gạch nung.

- Khuyến khích xây dựng các khu vực, bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng theo quy hoạch; đầu tư các cơ sở chế biến khoáng sản làm nguyên liệu đảm bảo cung cấp ổn định về chất lượng, số lượng cho các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn.

- Đối với công tác khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phải đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn về an toàn trong hoạt động khai thác mỏ lộ thiên; hoạt động khai thác phải đảm bảo về các yếu tố môi trường, công nghệ sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại.

- Khuyến khích sử dụng tro, xỉ nhiệt điện; bã thải thạch cao; phế thải xây dựng, công nghiệp, bùn nạo vét, ... làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất vật liệu xây dựng và làm vật liệu san lấp.

3. Nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ

- Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ khai thác mỏ tiên tiến, an toàn, hiệu quả, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường; thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng có tính đến biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế; giảm tiêu hao năng lượng; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu chế tạo cơ khí, sản xuất thiết bị, phụ tùng thay thế; tăng cường cơ giới hóa, tự động hóa trong sản xuất vật liệu xây dựng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia diễn đàn công nghệ, đặc biệt là trao đổi các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất vật liệu xây dựng mới; Hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

4. Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Định hướng, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về nâng cao năng suất, chất lượng, kỹ năng làm việc của người lao động, ...

5. Giải pháp về môi trường

- Tăng cường phổ biến rộng rãi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Yêu cầu các cơ sở khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng cần phải áp dụng công nghệ khai thác tiên tiến, hiện đại và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển vật liệu xây dựng

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng; triển khai kịp thời có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý hoạt động khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, nhất là lĩnh vực thăm dò, đầu tư xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản.

- Tăng cường công tác quản lý giá và công bố giá sản phẩm vật liệu xây dựng đặc biệt là các vật liệu được khai thác, sản xuất từ khoáng sản.

- Công bố rộng rãi danh mục tài nguyên khoáng sản đã được điều tra, đánh giá tiềm năng trên địa bàn tỉnh; các vị trí mỏ đã được quy hoạch và dự kiến quy hoạch thăm dò để kêu gọi đầu tư.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan công bố và triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo phát huy hiệu quả và đúng các quy định hiện hành. Kịp thời hướng dẫn, xem xét và giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có) khi triển khai Kế hoạch; tham mưu đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Phú Thọ, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan theo chức năng nhiệm vụ chủ động phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, XD1_(Tr-20b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn